

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM X
TỈNH HÀ T**

Bản án số: 27/2018/HSST
Ngày: 15/11/2018

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM X, TỈNH HÀ T

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: **Bà Trần Thị Minh T**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Nguyễn Văn T – Ông Chu Thành V**

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: **Bà Trần Thị Diệu Th** - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Cẩm X, tỉnh Hà T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm X, tỉnh Hà T tham gia phiên toà: **Ông Nguyễn Văn Th**, kiểm sát viên.

Vào ngày 15 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cẩm X, tỉnh Hà T mở phiên toà công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 28/2018/HSST ngày 17/10/2018, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/HSST-QĐ ngày 04/10/2018 đối với:

Bị cáo: Trần Thị H, Sinh ngày: 05/01/1988; Quê quán: Xã Cẩm L, huyện Cẩm X, tỉnh Hà T; Nơi đăng ký HKTT: Thôn Đông Ph, xã Cẩm L, huyện Cẩm X, tỉnh Hà T; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Chức vụ, đảng phái: Quân chủng; Con ông: Trần Quốc T; Sinh năm 1953; Con bà: Lê Thị L; Sinh năm 1952; Bố và mẹ đều làm ruộng và trú tại Xã Cẩm L, huyện Cẩm X, tỉnh Hà T; Anh chị em ruột: có 07 người, bị cáo là con thứ 05; Chồng: Nguyễn Tiến Tu; Sinh năm 1992; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trú tại: xã Cẩm L, huyện Cẩm X, tỉnh Hà T; Con: Có 02 đứa, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không; Biện pháp ngăn chặn đã áp dụng: Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 15/8/2018 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1957, trú tại Thôn Nguyễn Đ, xã Cẩm H, huyện Cẩm X, tỉnh Hà T (đã mất).

Đại diện gia đình người bị hại:

- Chị Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1983; Trú quán: Thôn Hòa L, xã Cẩm Th, huyện Cẩm X, tỉnh Hà T; nghề nghiệp: làm ruộng, có mặt.

- Ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1961; Trú quán: Thôn Đông Tr, xã Cẩm Th, huyện Cẩm X, tỉnh Hà T; nghề nghiệp: làm ruộng, có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Tiến T, sinh năm 1992; Trú quán: Thôn Đông Ph, xã Cẩm L, huyện Cẩm X, tỉnh Hà T; nghề nghiệp: Làm ruộng, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Sáng ngày 17/5/2018, Trần Thị H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 38X1-003.46, đi từ xã Cẩm L, huyện Cẩm X tỉnh Hà T, theo đường Quốc lộ 1A, hướng từ Nam ra Bắc, để ra thành phố Hà T, khoảng 04 giờ 27 phút cùng ngày, Trần Thị H điều khiển xe mô tô đi đến Km 532+710, đường Quốc lộ 1A, thuộc địa phận xã Cẩm Th, huyện Cẩm X, tỉnh Hà T thì phát hiện phía trước cùng chiều có một người đang gánh hàng rong đi bộ trên làn đường dành cho xe thô sơ và người đi bộ bên phải (tính theo chiều xe mô tô 38X1-003.46 chạy). Do điều khiển xe mô tô đi trên làn đường dành cho xe thô sơ và người đi bộ bên phải (đi không đúng làn đường quy định) nên khi phát hiện người gánh hàng rong đi cùng chiều, do khoảng cách quá gần, không kịp xử lý, nên tay lái bên phải xe mô tô biển kiểm soát 38X1-003.46 do Trần Thị H điều khiển va vào phía sau người đi bộ, làm cả hai người và xe mô tô ngã xuống mặt đường. Đổm va chạm giữa xe mô tô và người đi bộ nằm trên làn đường dành cho xe thô sơ và người đi bộ bên phải theo chiều đi của xe mô tô. Hậu quả vụ tai nạn làm người đi bộ đang đi trên làn đường dành cho xe thô sơ và người đi bộ bên phải là bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1957, trú tại Thôn Nguyễn Đ, xã Cẩm H, huyện Cẩm X, tỉnh Hà T bị chết sau khi đưa đi bệnh viện cấp cứu.

Kết quả khám nghiệm hiện trường: Tại biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông do cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm X lập hồi 04 giờ 27 phút, ngày 17/5/2018 phản ánh: Vụ tai nạn xảy ra tại Km 532+710, trên đường Quốc lộ 1A, thuộc địa phận xã Cẩm Th, huyện Cẩm X, tỉnh Hà T, giữa xe mô tô biển kiểm soát 38X1-003.46 với bà Nguyễn Thị Đ đang đi bộ trên làn đường xe thô sơ và người đi bộ. Đoạn đường xảy ra là Quốc lộ 1A, được chia làm 2 phần xe chạy riêng biệt, ở giữa là giải bê tông giới hạn giữa 2 phần đường, ở mép đường nhựa phải là 01 biển báo giao nhau với đường không ưu tiên về phía bên phải. Mặt đường bên phải có 2 làn xe cơ giới, mỗi làn là 3,5m và 01 làn thô sơ rộng 2m (tất cả tính theo hướng từ Nam ra Bắc), làn giữa xe thô sơ và cơ giới là vạch sơn liền mạch, làn cơ giới 1 với cơ giới 2 là vạch sơn đứt quãng. Đánh số thứ tự các dấu vết: (1) Dép; (2) là Quang gánh; (3) là Điểm đầu vết cày; (4) là vết máu; (5) Rổ và Quang gánh; (6) là vị trí xe mô tô 38X1-003.46. Xác định mốc cố định: Lấy tâm ô t vật liệu xây dựng nằm ở mép đường nhựa bên phải ở thôn Tân Th, xã Cẩm Th, huyện Cẩm X, tỉnh Hà T làm mốc và mép đường nhựa bên phải làm chuẩn (tính theo hướng từ Nam ra Bắc).

Mô tả dấu vết hiện trường: Từ điểm mốc nằm song song với Dép (1). Dép nằm ở làn đường xe thô sơ về bên phải. Điểm đầu (1) cách mép đường nhựa bên phải là 1,0m và cách tâm Quang Gánh (2) 1,0m về phía đông. (2) Quang Gánh nằm sát mép đường nhựa bên phải và cách cột mốc về phía bắc 0,40m. Từ tâm (2) đi về phía bắc 1,70m trên làn đường xe thô sơ là ngang với điểm đầu vết cày (3) nằm trên mặt đường nhựa ở làn xe thô sơ về phía bên phải và cách mép đường nhựa bên phải 1,60m và kéo dài 15m, vết cày đứt đoạn, điểm cuối vết cày nằm trên mặt đường nhựa và phía dưới xe mô tô 38X1-003.46 liên quan đến tai nạn ngã. Từ điểm đầu vết (3) đi về phía bắc 1,80m là ngang với tâm vết máu (4) đi về hướng bắc 6,60m là ngang với (5). Vết (5) là rổ và Quang gánh nằm sát mép đường nhựa bên phải và cách 4,80m về phía bắc ngang

với tâm trục bánh trước của xe mô tô 38X1-003.46 liên quan đến tai nạn. (6) Xe mô tô 38X1-003.46 liên quan đến tai nạn ngã nghiêng về phía bên trái, đầu xe hướng về đông, tâm bánh trước xe mô tô nằm đè lên mép đường nhựa bên phải và tâm bánh sau cách mép đường nhựa bên phải 1,20m.

Kết quả khám nghiệm các phương tiện liên quan: Tại biên bản khám xe mô tô biển kiểm soát 38X1-003.46 liên quan đến tai nạn phản ánh: Mặt trước tay phanh bên phải có vết chùi mất bụi còn mới, kích thước 02cmx0,5cm, tâm cao so với mặt đất 96cm; Mặt ngoài giá đỡ chân bên trái phía trước có vết xước, kích thước 02cmx01cm, phần cao su bị xơ tua, phần kim loại bị mài mòn và xô nhẹ về phía sau; Ốp nhựa phía trên đèn xi nhan bên trái có vết xước kích thước 07x03cm, tâm cao so với mặt đất 94cm.

Kết quả khám nghiệm tử thi: Tại biên bản khám nghiệm tử thi và Bản kết luận giám định Pháp Y xác định: Nạn nhân Nguyễn Thị Đ, sinh ngày 10/10/1957, trú tại Thôn Nguyễn Đ, xã Cẩm H, huyện Cẩm X, tỉnh Hà T, các dấu vết để lại như sau: Vùng cằm có vết thương kích thước 06cmx01cm; Chảy máu tai bên phải; Chảy máu mũi hai bên; Chảy máu miệng; Sờ nắn gãy 1/3 dưới xương cánh tay trái, cánh tay trái sưng nề, bầm tím, kích thước 10cmx06cm, mặt ngoài da bị xây xát; vết sưng nề cách gót chân 1,0m; Gãy cột sống cổ từ C3 đến C5 (Tổn thương tủy sống). Nguyên nhân chết được xác định do đa chấn thương, trong đó nguyên nhân chính dẫn đến tử vong là bị chấn thương sọ não, gãy cột sống cổ.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi tai nạn xảy ra, Trần Thị H đã cùng với gia đình lo mai táng cho nạn nhân Nguyễn Thị Đ và thỏa thuận bồi thường cho gia đình bị hại với tổng số tiền 70.000.000 đồng (*Bảy mươi triệu đồng*). Nay đại diện gia đình bị hại không có yêu cầu gì thêm và có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo cũng như biên bản ghi nhận về việc nhận Trần Thị H làm con nuôi của gia đình bị hại.

Tại cáo trạng số 27/CT – VKSCX ngày 16/10/2018, VKSND huyện Cẩm X truy tố bị cáo Trần Thị H về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa bị cáo Trần Thị H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu. Người đại diện hợp pháp cho bị hại và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều không yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự. Về trách nhiệm hình sự, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Trần Thị H được cải tạo giáo dục tại địa phương.

Đại diện VKS thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Trần Thị H về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s, x khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, xử Trần Thị H từ 15 đến 18 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng.

Lời nói sau cùng của bị cáo Hồng: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, vì một phút bất cẩn, chủ quan, không tuân thủ quy định về an toàn giao thông, đi không đúng làn đường quy định nên đã dẫn đến hậu quả đau lòng trên, bị cáo rất ân hận. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có điều kiện làm ăn giúp đỡ gia đình và thăm hỏi gia đình người bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm X, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cẩm X, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Hồng khai nhận về hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo hoàn toàn phù hợp với sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn, kết luận giám định pháp y, lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu liên quan đã được Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an huyện Cẩm X thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do vậy có đủ cơ sở kết luận: Vào lúc 04 giờ 27 phút, ngày 17/5/2018, tại Km 532+710, đường Quốc lộ 1A, thuộc địa phận xã Cẩm Th, huyện Cẩm X, tỉnh Hà T, Trần Thị H (có giấy phép lái xe hợp lệ) điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 38X1-003.46, chạy trên đường Quốc lộ 1A, theo hướng từ Nam ra Bắc, do đi không đúng làn đường quy định, nên tay lái bên phải xe mô tô do Trần Thị H điều khiển đã va vào phía sau người đi bộ là bà Nguyễn Thị Đ đang đi bộ cùng chiều trên làn đường dành cho xe thô sơ và người đi bộ bên phải. Hậu quả làm bà Nguyễn Thị Đ bị tử vong sau khi đưa đi Bệnh viện cấp cứu. Nguyên nhân của vụ tai nạn lỗi hoàn toàn thuộc về Trần Thị H điều khiển xe mô tô đi sai làn đường quy định.

[3] Hành vi của Trần Thị Hồng đã vi phạm vào Khoản 1, Điều 9, Luật giao thông đường bộ. Khoản 1 Điều 09 Luật giao thông đường bộ quy định: *Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ*”.

Hành vi của Trần Thị H làm chết 01 người đã phạm vào tội: Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1, Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Vì vậy, cáo trạng số 27/CT-VKSCX ngày 16/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Xuyên truy tố bị cáo Trần Thị H về tội danh theo điểm, khoản, điều luật nêu trên là có căn cứ.

[4]Việc VKS căn cứ vào hành vi thực tế của bị cáo là trong lúc tham gia giao thông không đi đúng phần đường, làn đường quy định. Căn cứ buộc tội là phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra. Ngoài ra, căn cứ buộc tội cũng phù hợp hậu quả vụ án, phù hợp về thời gian, địa điểm xảy ra tai nạn do đó HĐXX cần chấp nhận căn cứ buộc tội mà VKS đưa ra đối với bị cáo.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến trật tự công cộng và an toàn xã hội, không tuân thủ quy định về an toàn giao thông, thể

hiện sự chủ quan, bất cẩn, coi thường pháp luật, gây thiệt hại đến tính mạng của người khác; Nguyên nhân của vụ tai nạn do lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo Trần Thị H; không đi đúng làn đường, phần đường được quy định; gây trở ngại, nguy hiểm cho người và phương tiện khác. Hành vi của bị cáo Hồng còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn giao thông tại địa phương. Do đó, HĐXX cần xử lý nghiêm để góp phần răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

[6] Trong lượng hình, HĐXX cũng xem xét đến tính chất mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo để lượng hình cho phù hợp. Xét thấy sau khi phạm tội và tại tòa hôm nay, bị cáo H đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Sau tai nạn, bị cáo cùng đại diện gia đình bị hại đã thỏa thuận bồi thường khắc phục hậu quả với số tiền chi phí khắc phục hậu quả là 70.000.000 đồng, trong quá trình điều tra đại diện gia đình người bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo cũng như biên bản ghi nhận về việc nhận Trần Thị H làm con nuôi của gia đình bị hại; tại phiên tòa đại diện gia đình người bị hại tiếp tục xin HĐXX cho bị cáo H được cải tạo giáo dục tại địa phương, để bị cáo có điều kiện hương khói cho người bị hại.

[7] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: tình tiết tăng nặng: không; Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ: bồi thường thiệt hại cho gia đình người bị hại, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 điều 51 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[8] Trên cơ sở xem xét tính chất hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, cũng như lời đề nghị đại diện gia đình người bị hại. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo Trần Thị H được hưởng 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 điều 51 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Vì vậy xét thấy cần áp dụng điều 65 BLHS cho bị cáo Hồng được hưởng án treo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, tạo điều kiện cho bị cáo ăn năn hối cải, làm ăn lương thiện trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Trần Thị H và đại diện gia đình người bị hại đã thỏa thuận bồi thường khắc phục hậu quả với số tiền chi phí khắc phục hậu quả là 70.000.000 đồng cho gia đình người bị hại (Nguyễn Thị Đ). Nay đại diện gia đình bị hại không có yêu cầu gì thêm về bồi thường thiệt hại, nên hội đồng xét xử không xem xét, và có đơn và lời đề nghị cho bị cáo Hồng được cải tạo giáo dục tại địa phương.

[10] Về án phí: Bị cáo H phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Quyền kháng cáo bản án: Bị cáo, người đại diện cho bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Căn cứ khoản 1, 2 điều 135, khoản 2 điều 136 BLTTHS và khoản 1 điều 3, khoản 1 điều 21, điểm a khoản 1 điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 tuyên:

1. Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo Trần Thị H phạm tội **“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”**.

Phạt Bị cáo Trần Thị H 15 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Trần Thị H cho chính quyền địa phương xã Cẩm L, huyện Cẩm X, tỉnh Hà T quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú trong phạm vi huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm thông báo cho cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện để làm thủ tục chuyển giao hồ sơ thi hành án treo cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người được hưởng án treo đến cư trú để giám sát, giáo dục.

Áp dụng khoản 1 điều 69 luật thi Hành án hình sự: Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú ngoài phạm vi huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện có trách nhiệm làm thủ tục chuyển hồ sơ thi hành án treo cho cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nơi người được hưởng án treo đến cư trú để tổ chức việc thi hành án theo quy định tại Điều 62 của Luật này và thông báo bằng văn bản cho Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Buộc bị cáo Trần Thị H phải chịu 200.000đồng án phí HSST.

3. Quyền kháng cáo bản án: Bị cáo Trần Thị H, đại diện người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (có mặt) có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà T;
- VKS huyện Cẩm X;
- THA huyện Cẩm X;
- Công an huyện Cẩm X;
- THAHS Công an H. Cẩm X;
- Sơ tư pháp Hà T
- UBND xã Cẩm L
- Bị cáo, đại diện người bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan
- Công TTĐT TAND Tối cao;
- Lưu hồ sơ

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên toà

Trần Thị Minh T